

Số: 342/2022/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 76/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Lệ Q, sinh năm 1991;

Bị đơn: Anh Nguyễn P, sinh năm 1986;

ĐKKH: Tổ D, phường C, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213, Điều 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị Lệ Q và anh Nguyễn P

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Lệ Q và anh Nguyễn P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. *Về con chung*: Vợ chồng tôi có 02 con chung là Nguyễn Gia B, sinh ngày 05/12/2011 và Nguyễn Kim N, sinh ngày 03/3/2014. Sau khi ly hôn anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung đến khi con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị Q được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Q, anh P xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay*: Không có nên không yêu Tòa án giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị Q tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả chị Q 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu số 0000962 ngày 22/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND phường C, TPTN, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thu Hà**

